

ĐẶC ĐIỂM Ý NGHĨA CỦA KHẨU HIỆU MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀN QUỐC

HOÀNG THI YẾN¹ - PHÙNG THI BÍCH HẠNH² -
ĐỖ HÀ VY³ - NGUYỄN THI HỒNG LINH⁴ - NGUYỄN TÚ ANH⁵

Abstract: This study analyzes the semantic characteristics of university slogans in Seoul, South Korea. While sharing common values related to educational philosophy and institutional mission, each university's slogan reflects distinctive traits shaped by ownership models, religious influences, and training orientations. Core values such as the pursuit of knowledge and truth, self-improvement, dedication to society and the nation, global vision, and ethical principles are clearly expressed. The findings provide deeper insights into the identity and communication of educational ideals in Korean universities, offering a meaningful reflection of the values and aspirations of Korean society.

Keywords: *slogan, meaning, philosophy of higher education, capital city of Seoul, South Korea*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, các trường đại học khẳng định vị thế không chỉ bằng chất lượng giảng dạy và thành tựu nghiên cứu mà còn thông qua việc xây dựng hình ảnh, khẳng định bản sắc riêng nhằm tạo uy tín thương hiệu. Trong đó, khẩu hiệu (slogan) là một trong những yếu tố không chỉ có giá trị nhận diện mà còn là phương tiện truyền tải sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của nhà trường đến với xã hội và cộng đồng trong và ngoài nước.

Thuật ngữ khẩu hiệu (slogan) bắt nguồn từ tiếng Gaelic là “sluagh-ghairm”, được ghép bởi “slough” (quân đội, đám đông) và “gaimm” (tiếng hô, tiếng gọi). Cụm từ này mang ý nghĩa nguyên thủy là “âm thanh báo hiệu khi nguy cấp” hay chính là “tiếng hô xung trận” của những người vùng cao nguyên Scotland và Ireland khi có kẻ thù xâm nhập [5, tr.17]. Khẩu hiệu là công cụ ngôn ngữ mạnh mẽ, tạo nên sự gắn kết, khẳng định bản sắc và kêu gọi hành động. Trong tiếng Việt, khẩu hiệu là “Câu ngắn gọn mang nội dung tuyên truyền cổ động để tập hợp quần chúng, để tỏ quyết tâm hoặc để đấu tranh” [2, tr.626]. Trong tiếng Anh, *slogan* được hiểu là: “một từ hoặc cụm từ dễ nhớ, thường được các đảng phái chính trị hoặc trong quảng cáo sử dụng nhằm thu hút sự chú ý của công chúng hoặc truyền tải nhanh chóng một ý tưởng” [6].

Khẩu hiệu có tính hoàn chỉnh, nó mang một ý nghĩa trọn vẹn mà không cần sự hỗ trợ đến hình ảnh. Nhiệm vụ cốt lõi của khẩu hiệu là truyền tải một thông điệp trọng tâm, biến nó trở thành một công cụ truyền thông mạnh mẽ và bền vững [5, tr.18]. Trong môi trường giáo dục đại học, khẩu hiệu giúp nhà trường quảng bá hình ảnh một cách hiệu quả, là phương tiện giúp truyền tải triết lý giáo dục [1, tr.9] và tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết của nhà trường. Khẩu hiệu có vai trò định vị cơ sở giáo dục, là một phần trong chiến lược truyền thông, là biểu hiện cô đọng của tinh thần và định hướng phát triển của mỗi trường đại học.

Hàn Quốc là quốc gia có truyền thống hiếu học, việc tìm hiểu ý nghĩa của khẩu hiệu các trường đại học không chỉ giúp làm rõ về giá trị cốt lõi và sứ mệnh của các cơ sở đào tạo mà còn giúp hiểu sâu hơn về những giá trị văn hoá, truyền thống và những kỳ vọng của Hàn Quốc vào thế hệ trẻ tương lai của đất nước. Tác giả Kim Jong-Hyuk [4] coi khẩu hiệu như một công cụ truyền thông trong quảng bá thương hiệu của trường đại học. Ông phân tích các yếu tố như: tôn giáo, khu vực, cơ cấu và chủ thể

^{1, 2, 3, 4, 5} Trường Đại học CMC; Email liên hệ: hoangyen70@gmail.com

điều hành; xây dựng nền tảng lí luận của việc xây dựng khẩu hiệu thương hiệu cho hoạt động marketing - truyền thông, đề xuất chiến lược quảng bá đại học. Chúng tôi cũng đã có bài viết về tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị văn hóa thể hiện qua triết lí, giá trị cốt lõi, slogan... của các trường đại học có đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam.

Tiếp theo mạch nghiên cứu này, bài viết của chúng tôi tập trung vào phân tích ý nghĩa của khẩu hiệu một số trường đại học Hàn Quốc (giới hạn phạm vi là các trường đại học tại thủ đô Seoul). Bài viết sẽ làm rõ đặc điểm ý nghĩa, đặc biệt là triết lí giáo dục, giá trị văn hóa cùng những giá trị cốt lõi, thông điệp mà khẩu hiệu của các trường đại học muốn truyền tải.

2. Ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nguồn ngữ liệu thứ cấp - khẩu hiệu tiếng Hàn và phiên bản tiếng Anh (nếu có) được thu thập từ 42 trang web chính thức của các trường đại học. Ngữ liệu được tổng hợp với các trường thông tin gồm: tên trường, loại hình sở hữu, khẩu hiệu, ý nghĩa và nguồn trích dẫn. Với 40 khẩu hiệu thu được, chúng tôi tiến hành: 1) phân loại khẩu hiệu theo số lượng ý nghĩa; 2) nhóm khẩu hiệu thành 5 tiểu nhóm: i) quan niệm về trí thức, chân lí, ii) ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội, iii) tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai, iv) quan niệm về đạo đức và tôn giáo, v) sứ mệnh của đơn vị đào tạo.

Khi thực hiện việc miêu tả và phân tích mỗi nhóm ý nghĩa, chúng tôi lựa chọn 3 khẩu hiệu của ba trường đại học đáp ứng các tiêu chí về tính điển hình, mức độ nhận diện cao, cách sử dụng từ ngữ độc đáo. Cụ thể là, khẩu hiệu cần: i) phản ánh rõ thông điệp của nhóm ý nghĩa đại diện, gắn với trường có vị thế; ii) sử dụng phép tu từ, cách dùng từ độc đáo, có ý nghĩa sâu sắc; iii) có hàm ý về triết lí giáo dục, giá trị cốt lõi và truyền thống, đặc trưng của cơ sở đào tạo.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân loại các nhóm ý nghĩa của khẩu hiệu

Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung của khẩu hiệu thể hiện khá phong phú: quan niệm về trí thức và chân lí, ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội, tầm nhìn toàn cầu gắn với đổi mới tương lai, quan niệm về đạo đức và tôn giáo, sứ mệnh đào tạo. Việc lựa chọn và thể hiện các nội dung này cho thấy mỗi trường có cách tiếp cận riêng trong việc truyền tải giá trị giáo dục cốt lõi, đồng thời phản ánh chiều sâu tư tưởng và định hướng chiến lược trong môi trường giáo dục đại học. Phân bố của khẩu hiệu theo 5 nhóm thông điệp ý nghĩa trên như sau:

Bảng 1. Phân loại thông điệp ý nghĩa trong khẩu hiệu

Nhóm	Thông điệp ý nghĩa	Ví dụ	Tần suất (Tỉ lệ)
N1	Quan niệm về trí thức và chân lí	세상을 바꿀 그대, 동덕에서 피어나라 (<i>Hỡi những người sẽ thay đổi thế giới, hãy nở rộ tại Dongduk</i>)	15/40 (37,5%)
N2	Ý thức về sự thay đổi bản thân, xã hội	그대, 서울과 시대를 밝히는 별이 되어라 (<i>Hãy trở thành một ngôi sao chiếu sáng Seoul và thời đại</i>)	11/40 (27,5%)
N3	Tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai	한국의 중앙에서 세계의 중앙으로 (<i>Từ Chung-Ang của Hàn Quốc đến trung tâm của thế giới</i>).	15/40 (37,5%)
N4	Quan niệm về đạo đức và tôn giáo	하나님이 기뻐하시는 대학, 사람도 흠모하는 대학 (<i>Ngôi trường làm Chúa vui lòng, làm người hâm mộ</i>)	7/40 (17,5%)
N5	Sứ mệnh đào tạo của cơ sở giáo dục	누군가 조국의 미래를 묻거든 고개를 들어 관악을 보게 하라 (<i>Nếu một ai đó hỏi về tương lai của Tổ quốc, hãy ngẩng đầu lên và nhìn về phía Gwanak</i>)	20/40 (50%)

Như vậy, nhóm 5 với thông điệp “Sứ mệnh đào tạo của đơn vị” được thể hiện rõ nét và phổ biến nhất gồm 20/40 (chiếm 50%) trường đại học tại Seoul. Tiếp theo là hai nhóm thông điệp “Quan niệm

về trí thức và chân lí” và “Tầm nhìn toàn cầu, đổi mới tương lai” cùng xuất hiện ở 15 trường đại học (chiếm 37,5%). Trong khi đó, thông điệp về “Ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội” và “Quan niệm đạo đức và tôn giáo” chiếm tỉ lệ thấp với 27,5% và 17,5%.

Có nhiều trường hợp, khẩu hiệu của các trường chuyển tải hai hoặc ba ý nghĩa, cụ thể như bảng sau:

Bảng 2. Tần suất các nhóm ý nghĩa thông điệp

STT	Số nhóm	Tần suất (Tỉ lệ)	Ví dụ
1	Một nhóm ý nghĩa	13/40 (32,5%)	Quan niệm về trí thức và chân lí + Ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội,... (ĐH Hansung...)
2	Hai nhóm ý nghĩa	21/40 (52,5%)	Quan niệm về trí thức và chân lí + Ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội,... (ĐH Nữ Sookmyung...)
3	Ba nhóm ý nghĩa	6/40 (15%)	Quan niệm về trí thức và chân lí + Ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội + Sứ mệnh của đơn vị đào tạo (ĐH Sahmyook...)

Có thể thấy, những khẩu hiệu truyền tải hai nhóm ý nghĩa chiếm tỉ lệ cao nhất với 21/40 trường hợp (chiếm 52,5%); khẩu hiệu có một nhóm ý nghĩa với 13/40 (chiếm 32,5%); cuối cùng là những khẩu hiệu bao hàm tới ba nhóm ý nghĩa với 6/40 (chiếm 15%). Điều này cho thấy, việc thể hiện ý nghĩa thông điệp qua khẩu hiệu với 1 - 2 nhóm ý nghĩa là phổ biến và hợp lí, giúp truyền tải rõ ràng và hiệu quả tư tưởng và giá trị cốt lõi của cơ sở đào tạo.

3.2. Phân tích các nhóm ý nghĩa của khẩu hiệu

3.2.1. Quan niệm về trí thức và chân lí

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “trí thức” là “những người chuyên lao động trí óc, có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình, nói cách khác, đây là một tầng lớp người trong xã hội có vai trò định hình và lan tỏa giá trị tinh thần, tri thức” [2, tr.1034]; chân lí là “sự phản ánh sự vật, hiện tượng của hiện thực vào nhận thức con người đúng như chúng tồn tại trong thực tế khách quan” [2, tr.141]. Trí thức và chân lí được coi là nền tảng cốt lõi trong định hướng đào tạo của các trường đại học.

Bảng 3. Khẩu hiệu thể hiện quan niệm về trí thức và chân lí

STT	Trường	Khẩu hiệu tiếng Hàn/tiếng Anh	Dịch nghĩa (tiếng Việt)
1	Đại học Nữ Seoul	Learn to Share, Share to Learn	Học để chia sẻ, chia sẻ để học
2	Đại học Kwangwoon	광운은 그대를 품은 구름이 되리니, 그대는 세상을 밝힐 참빛이 되어라	Kwangwoon là áng mây bao bọc bạn, bạn hãy trở thành ánh sáng chân thật chiếu sáng thế gian
3	Đại học Sahmyook	사람을 변화시키는 교육, 세상을 변화시키는 대학	Giáo dục thay đổi con người, đại học thay đổi thế giới

Việc lựa chọn từ ngữ mang tính hàm ý và giàu sức gợi tả giúp thể hiện một cách tinh tế quan niệm về trí thức và chân lí. Trí thức không chỉ là thứ để tiếp nhận, mà còn là nguồn năng lượng nuôi dưỡng con người và soi sáng thế gian, là minh chứng rõ nét cho một quan niệm giáo dục hướng đến chân - thiện - mỹ, nơi mà tri thức trở thành ánh sáng soi đường cho con người và xã hội.

1) Khẩu hiệu “Learn to Share, Share to Learn” (Đại học Nữ sinh Seoul) sử dụng cấu trúc lặp đối xứng qua hai vế “Learn to Share” và “Share to Learn” không chỉ tạo nên sự cân đối về hình thức mà còn thể hiện rõ triết lí giáo dục mang tính vòng tròn khép kín: Học không phải là mục tiêu cuối cùng, đồng thời, nó cũng là khởi đầu cho hành trình sẻ chia. Ngược lại, việc sẻ chia lại mở ra những cơ hội học tập mới. Từ “share” (chia sẻ) được lặp ở vị trí trung tâm của câu có vai trò cầu nối giữa cá nhân và cộng đồng, giữa tri thức và hành động. Khẩu hiệu tiếng Anh thể hiện định hướng hội nhập quốc tế, khẳng định vai trò của phụ nữ trong môi trường học thuật toàn cầu.

2) Khẩu hiệu “광운은 그대를 품은 구름이 되리니, 그대는 세상을 밝힐 참빛이 되어라” (*Kwangwoon là áng mây bao bọc bạn, bạn hãy trở thành ánh sáng chân thật chiếu sáng thế gian*) (Đại học Kwangwoon) khắc họa một hình tượng khá độc đáo. Hình ảnh Kwangwoon như một thực thể sống động (구름 mây), nhẹ nhàng bao bọc người học trong một vòng tay đầy yêu thương và an toàn, thể hiện tinh thần giáo dục lấy người học làm trung tâm, đề cao sự đồng hành và hỗ trợ. Hình ảnh “참빛” là “ánh sáng chân thực” như một ẩn dụ mang tính lí tưởng. Ánh sáng ở đây là tri thức, cũng là chân lí, chính nghĩa, là giá trị tích cực mà người học sẽ đóng góp cho xã hội. So với các từ ngữ phổ biến như “nhà lãnh đạo”, “người thành công”, từ “참빛” giàu chất triết lí và mang tính định hướng đạo đức rõ nét. Hình ảnh “đám mây” và “ánh sáng chân thật” tạo nên một thông điệp giàu tính hình tượng “*nhà trường nâng đỡ, người học tỏa sáng*”: thể hiện vai trò “*uơm trồng*” và sứ mệnh xã hội của hệ thống giáo dục.

3) Khẩu hiệu “사람을 변화시키는 교육, 세상을 변화시키는 대학” (*Giáo dục thay đổi con người, Đại học thay đổi thế giới*) (Đại học Sahmyook) sử dụng cấu trúc đối xứng, ngắn gọn nhưng hàm chứa triết lí giáo dục sâu sắc. Hai vế câu đối xứng làm nổi bật mối quan hệ *nhân - thế*: con người là trung tâm của giáo dục, đại học là tạo ra sự chuyển mình cho xã hội. Động từ “*변화시키는*” (thay đổi) được lặp lại ở cả hai vế có tính nhấn mạnh và khẳng định vai trò tích cực, chủ động của giáo dục trong việc kiến tạo giá trị. Khẩu hiệu sử dụng lối nói trực tiếp, thể hiện quan điểm giáo dục thực tiễn, lấy con người làm gốc. Cách tiếp cận phù hợp với định hướng của trường đại học có nền tảng Cơ Đốc giáo đề cao nhân cách, đạo đức và lí tưởng phụng sự cộng đồng.

Có thể thấy, quan niệm về giáo dục thể hiện qua khẩu hiệu của các trường đại học không chỉ là tiếp nhận tri thức mà hướng tới thực tiễn, thay đổi thế giới. Trí thức được nhìn nhận như một chủ thể có phẩm chất đạo đức, có năng lực, có thái độ tích cực, chủ động. Chân lí không chỉ là đích đến của học thuật, mà còn là ánh sáng soi đường, là sức mạnh để kiến tạo xã hội và thời đại.

3.2.2. Ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội

Trong môi trường giáo dục đại học, việc nuôi dưỡng ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội là một phần thiết yếu trong triết lí phát triển con người toàn diện. Giáo dục không chỉ truyền thụ kiến thức, mà còn khơi dậy ở người học tinh thần tự nhận thức, khả năng thích ứng và khát vọng đóng góp cho cộng đồng. Các câu khẩu hiệu ở nhóm thông điệp này giàu tính khích lệ, đề cao vai trò của cá nhân trong việc đổi mới chính mình và lan tỏa giá trị tích cực ra xã hội.

Bảng 4. Khẩu hiệu thể hiện ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội

STT	Trường	Khẩu hiệu (tiếng Hàn)	Dịch nghĩa (tiếng Việt)
1	Đại học Sangmyung	그대, 상명을 원천으로 세상에 솟는 샘물 되어라	Hãy là dòng suối vươn ra thế giới từ cội nguồn Sangmyung
2	Đại học Nữ Sookmyung	세상을 바꾸는 부드러운 힘	Sức mạnh mềm làm thay đổi thế giới
3	Đại học Nữ Dongduk	세상을 바꿀 그대, 동덕에서 피어나라	Hỡi những người sẽ thay đổi thế giới, hãy nở rộ tại Dongduk

Thông qua việc sử dụng các hình ảnh ẩn dụ, các câu khẩu hiệu khẳng định vai trò của giáo dục như một động lực thúc đẩy sự phát triển cá nhân, đồng thời đóng góp vào tiến trình đổi mới xã hội.

1) Khẩu hiệu “그대, 상명을 원천으로 세상에 솟는 샘물 되어라” (*Hãy là dòng suối vươn ra thế giới từ cội nguồn Sangmyung*) là thông điệp của trường Đại học Sangmyung. Nhà trường đã sử dụng từ “*원천*” (nguồn mạch, khởi nguyên) để nói về kho tàng tri thức và cả những giá trị tinh thần và lí tưởng giáo dục. Sangmyung là nơi khởi nguồn cho sự sống tinh thần, cái nôi nuôi dưỡng ước mơ và khát vọng của người học. Hình ảnh “*솟는 샘물*” (dòng suối tuôn trào) mang tính động và tích cực. Dòng nước tràn đầy sức sống, tượng trưng cho sự phát triển, sáng tạo và không ngừng vươn lên, biểu trưng cho quá trình rèn luyện, trưởng thành và toả đi khắp nơi của người học. Khác với những cách nói như “*trường*

thành” hay “toả sáng”, hình ảnh “솟는 샘물” giản dị, gần gũi nhưng lại thể hiện sức sống nội tại, sự chuyển động mạnh mẽ và hành trình tự thân của người học từ Sangmyung vươn ra thế giới rộng lớn.

2) Khẩu hiệu “세상을 바꾸는 부드러운 힘” (*Sức mạnh mềm làm thay đổi thế giới*) (Đại học Nữ Sookmyung) sử dụng cụm từ “부드러운 힘” (sức mạnh mềm) giàu hàm ý, tinh tế và khá ấn tượng. Nó không chỉ phản ánh đúng tinh thần của một trường đại học dành cho nữ sinh, mà còn thể hiện một cách tiếp cận sâu sắc và chiến lược đúng đắn, sáng tạo đối với vai trò của tri thức và phụ nữ trong xã hội hiện đại. Khác với “sức mạnh cứng” mang tính áp đặt và đối đầu (không còn phù hợp với thời đại quốc tế hội nhập), “sức mạnh mềm” tạo ảnh hưởng thông qua tri thức, giá trị văn hóa, lòng nhân ái, đặc biệt phù hợp và gắn liền với hình ảnh nữ giới.

3) Khẩu hiệu “세상을 바꿀 그대, 동덕에서 피어나라” (*Hỡi những người sẽ thay đổi thế giới, hãy nở rộ tại Dongduk*) (Đại học Nữ Dongduk) thể hiện nhận thức sâu sắc về hành trình phát triển cá nhân gắn liền với sự thay đổi của xã hội. Cụm từ “세상을 바꿀” (sẽ thay đổi thế giới) thể hiện kỳ vọng về tiềm năng và sức mạnh của thế hệ trẻ. Việc sử dụng từ “피어나라” (hãy nở rộ) không chỉ gợi hình ảnh đẹp của sự trưởng thành và đơm hoa kết trái, mà còn hàm ý nhấn mạnh giá trị của sự phát triển nội tại, vẻ đẹp và sức sống của người học, đặc biệt phù hợp với thông điệp nhân văn và nữ quyền mà một trường đại học nữ muốn truyền tải.

Giáo dục, qua khẩu hiệu của các trường, là hành trình khơi mở năng lực nội tại, đánh thức tinh thần cống hiến và nuôi dưỡng khát vọng cải biến thế giới. Nhóm khẩu hiệu này nhấn mạnh vào vai trò chủ thể của người học, những cá nhân được kỳ vọng sẽ toả sáng, vươn lên, làm nguồn cảm hứng hoặc trở thành lực lượng thay đổi tích cực cho xã hội.

3.2.3. Tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai

Khẩu hiệu trong nhóm thông điệp này thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trong việc trang bị hành trang cho sinh viên bước ra thế giới rộng lớn. Các từ như “세계”, “미래” cho thấy xu hướng vươn ra thế giới, hướng đến tương lai của giáo dục thời đại hội nhập. Sinh viên cần phải thích ứng để hội nhập với môi trường đa văn hoá, có tư duy phản biện, sáng tạo để học tập suốt đời.

Bảng 5. Khẩu hiệu thể hiện tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai

STT	Trường	Khẩu hiệu (tiếng Hàn)	Dịch nghĩa (tiếng Việt)
1	Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc	외대를 만나면 세계가 보인다	Gặp HUFSS, bạn sẽ thấy cả thế giới
2	Đại học Chung-Ang	한국의 중앙에서 세계의 중앙으로	Từ Chung-Ang của Hàn Quốc đến trung tâm của thế giới
3	Đại học Nữ Ewha	그대가 바라는 미래, 이화	Tương lai bạn mơ ước, chính là Ewha

Nhóm khẩu hiệu với ý nghĩa “tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai” cho thấy xu hướng giáo dục gắn liền với đổi mới và hội nhập quốc tế. Khẩu hiệu nhóm này nhấn mạnh đến tầm nhìn vượt khỏi giới hạn biên giới quốc gia, tư duy khai phóng, hướng đến tương lai.

1) Khẩu hiệu “외대를 만나면 세계가 보인다” (*Gặp HUFSS, bạn sẽ thấy cả thế giới*) (Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc) ngắn gọn nhưng hàm chứa đặc trưng của trường đại học ngoại ngữ như HUFSS mới có. Việc sử dụng động từ “만나다” (gặp gỡ) tạo cảm giác gần gũi, cảm xúc, đồng thời như nhân hoá HUFSS như một người bạn đồng hành hay một người soi đường chỉ lối trong hành trình tri thức tiến ra thế giới. Cụm từ “세계가 보인다” (thấy thế giới) chỉ sự khai mở tri thức và mở rộng tầm nhìn, HUFSS chính là cánh cửa dẫn ra thế giới với kiến thức về ngôn ngữ và các nền văn hoá đa dạng sắc màu. Đến với HUFSS là cái duyên, “gặp HUFSS” là cơ hội để hiểu hơn về thế giới, là nơi chuẩn bị hành trang giúp bạn tiến ra “biển lớn”.

2) Khẩu hiệu “한국의 중앙에서 세계의 중앙으로” (*Từ Chung-Ang của Hàn Quốc đến trung tâm của thế giới*) (Đại học Chung-Ang) hàm chứa nhiều tầng ý nghĩa. Trong tiếng Hàn, “중앙” có nghĩa là trung tâm và đây cũng chính là tên gọi của nhà trường. Đại học Chung-Ang thể hiện rõ chiến lược phát triển trở thành một trung tâm tri thức có sức ảnh hưởng ở phạm vi toàn cầu. Cách chơi chữ nhẹ nhàng mà độc đáo “từ Chung-Ang của Hàn Quốc đến trung tâm của thế giới” thể hiện thông điệp rõ ràng: nền tảng tri thức và kỹ năng của bạn tại Chung-Ang là tiền đề, là hành trang để bạn bước ra và tự tin đứng vững trong môi trường quốc tế.

3) Khẩu hiệu “그대가 바라는 미래, 이화” (*Tương lai bạn mơ ước, chính là Ewha*) nhấn mạnh vai trò của Đại học Nữ Ewha trong việc đồng hành cùng sinh viên vươn tới những ước mơ của mình. Cụm từ “바라는 미래” (tương lai mơ ước) là mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai, đó cũng là hoài bão, lí tưởng và khát vọng của các cô gái nói riêng. Khẩu hiệu là lời khẳng định: Ước mơ và tương lai của phụ nữ là không giới hạn và Ewha chính là ngôi trường giàu truyền thống để bạn nuôi dưỡng và hiện thực hóa những ước mơ của mình.

Thông điệp của nhóm khẩu hiệu này nhấn mạnh vào tầm nhìn toàn cầu, động lực thay đổi và kiến tạo tương lai, khát vọng vươn lên với những ước mơ và lí tưởng cao đẹp của thế hệ trẻ.

3.2.4. Quan niệm về đạo đức và tôn giáo

Trong *Từ điển tiếng Việt* [2], *đạo đức* và *tôn giáo* được định nghĩa như sau: “Đạo đức” là: “những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội” (tr.290). “Tôn giáo” là: “hình thái ý thức xã hội gồm những quan niệm dựa trên cơ sở tin và sùng bái những lực lượng siêu tự nhiên, cho rằng có những lực lượng siêu tự nhiên định đoạt tất cả, con người phải phục tùng và tôn thờ.” (tr.1011). Nhóm khẩu hiệu được xây dựng trên nền tảng về tín ngưỡng và tôn giáo của một số trường cho thấy sợi dây liên kết chặt chẽ giữa sứ mệnh giáo dục và giá trị cốt lõi mà nhà trường đang theo đuổi. Hãy xét bảng sau:

Bảng 6. Khẩu hiệu thể hiện quan niệm về đạo đức và tôn giáo

STT	Trường	Khẩu hiệu (tiếng Hàn)	Dịch nghĩa (tiếng Việt)
1	Đại học Kinh Thánh Hàn Quốc	하나님이 기뻐하시는 대학, 사람도 흠모하는 대학	Ngôi trường làm Chúa vui lòng, làm người hâm mộ.
2	Đại học Chongshin	빛과 소금이 되는 젊은 지성	Trí tuệ trẻ trở thành ánh sáng và muối.
3	Đại học Yonsei	진리가 너희를 자유롭게 하리라	Chân lí sẽ giải phóng các con.

Khẩu hiệu có ý nghĩa biểu đạt về “Quan niệm về đạo đức và tôn giáo” phản ánh rõ định hướng giáo dục đặc thù - dựa trên cơ sở niềm tin tôn giáo và bản sắc văn hoá riêng của các cơ sở đào tạo.

1) Khẩu hiệu “하나님이 기뻐하시는 대학, 사람도 흠모하는 대학” (*Ngôi trường làm Chúa vui lòng, làm người hâm mộ*) (Đại học Kinh Thánh Hàn Quốc) thể hiện rõ bản sắc và triết lí giáo dục được xây dựng trên nền tảng Cơ Đốc giáo. Mệnh đề “하나님이 기뻐하시는 대학” (ngôi trường làm Chúa vui lòng) thể hiện mục tiêu xây dựng môi trường đặt giáo dục đạo đức, công bằng, chính trực làm nền tảng, tất cả mọi hoạt động của nhà trường đều mang tinh thần một người con của Đức Chúa Trời. Mệnh đề “사람도 흠모하는 대학” (ngôi trường được con người ngưỡng mộ) thể hiện sự dung hòa giữa niềm tin tôn giáo và vai trò trong xã hội. Ngôi trường đào tạo thế hệ trẻ mộ đạo, cũng là những công dân gương mẫu được xã hội yêu mến và kính trọng.

2) Khẩu hiệu “빛과 소금이 되는 젊은 지성” (*Trí tuệ trẻ trở thành ánh sáng và muối*) (Đại học Chongshin) bắt nguồn từ lời dạy trong Kinh Thánh: “Người Cơ đốc là muối và ánh sáng của thế giới”. Trong tiếng Hàn, cụm “빛과 소금이 되다” là thành ngữ mang nghĩa ẩn dụ, chỉ những người sống có ích, có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, xây dựng xã hội. “Ánh sáng” tượng trưng cho việc soi sáng sự thật, dẫn dắt con người đi đúng đường; “muối” là biểu tượng cho sự gìn giữ, thanh lọc bảo vệ

những giá trị cốt lõi, chân thật. Khẩu hiệu thể hiện rõ mục tiêu bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành người vừa có đức vừa có tài, sẵn sàng cống hiến và bảo vệ chân lí.

3) Khẩu hiệu “진리가 너희를 자유롭게 하리라” (*Chân lí sẽ giải phóng các con*) (Đại học Yonsei) là một câu trích dẫn từ Kinh Thánh, mang ý nghĩa sâu sắc về triết lí giáo dục và tôn giáo, đề cao sự kết hợp hài hoà giữa tri thức và đức tin. Khẩu hiệu nhấn mạnh: chân lí chính là sự thật tuyệt đối, mang sức mạnh giải phóng, giúp con người vượt qua những trói buộc về đạo đức, tinh thần và xã hội. “진리” (chân lí) trong ngữ cảnh Yonsei không chỉ mang tính học thuật mà còn ẩn chứa những giá trị về niềm tin, truyền thống gắn liền với Đạo Tin lành. Vì thế, “자유롭게” (một cách tự do) thể hiện trạng thái được giải phóng khỏi rào cản do thiếu hiểu biết hay những sai lầm, định kiến, bất công, tội lỗi. Yonsei xứng đáng là cái nôi của những con người luôn đấu tranh vì chân lí, sống với lí tưởng và khát khao tự do, mang lại những đóng góp tích cực cho xã hội.

Việc đề cao đạo đức và tôn giáo trong giáo dục là lựa chọn mang tính chiều sâu và được một số trường xem là nền tảng cốt lõi trong định hướng và triết lí đào tạo. Các cơ sở đào tạo coi đạo đức như kim chỉ nam cho sự trưởng thành và xem tôn giáo như giá trị tinh thần giúp con người sống có trách nhiệm, nhân ái và dân thân vì cộng đồng.

3.2.5 Sự mệnh của đơn vị đào tạo

Trong giáo dục đại học, “sứ mệnh” là khái niệm mang tính triết lí, cũng là cơ sở cho việc xây dựng chiến lược triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Theo Hoàng Phê (chủ biên) [2, tr.877], “sứ mệnh” là nhiệm vụ quan trọng, được coi như thiêng liêng, gắn với trách nhiệm xã hội, lí tưởng nhân văn và mục tiêu mang tính dài hạn. Vì thế, khẩu hiệu thể hiện sứ mệnh có tính định hướng và truyền cảm hứng một cách rõ ràng, thể hiện giá trị cốt lõi của các trường đại học.

Bảng 7. Khẩu hiệu thể hiện sứ mệnh của đơn vị đào tạo

STT	Trường	Khẩu hiệu (tiếng Hàn)	Dịch nghĩa (tiếng Việt)
1	Đại học Quốc gia Seoul	누군가 조국의 미래를 묻거든 고개를 들어 관악을 보게 하라	Nếu ai đó hỏi về tương lai của Tổ quốc, hãy ngẩng đầu lên và nhìn về phía Gwanak
2	Đại học Korea	너의 젊음을 고대에 걸어라, 고대는 너에게 세계를 걸겠다.	Hãy gửi thanh xuân ở Kote, Kote sẽ trao thế giới cho bạn
3	Đại học Konkuk	건국, 세계를 이끌 녹색의 물결	Konkuk, làn sóng xanh dẫn dắt thế giới

Khẩu hiệu với thông điệp “Sứ mệnh của đơn vị đào tạo” phản ánh cách các trường xác định vai trò và trách nhiệm của mình trong hệ thống giáo dục, vai trò của nhà trường trong việc kiến tạo giá trị cho xã hội và bồi dưỡng thế hệ tương lai.

1) Khẩu hiệu “누군가 조국의 미래를 묻거든 고개를 들어 관악을 보게 하라” (*Nếu ai đó hỏi về tương lai của Tổ quốc, hãy ngẩng đầu lên và nhìn về phía Gwanak*) (Đại học Quốc gia Seoul) thể hiện rất rõ vai trò tiên phong của một trong những ngôi trường hàng đầu tại Hàn Quốc. Cụm “조국의 미래를 묻거든” (nếu ai đó hỏi về tương lai của Tổ quốc) hướng đến cả một thế hệ đang mang trên vai trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng với đất nước. Động từ “고개를 들다” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện cho sự tự tin, sự trưởng thành, sự sẵn sàng cống hiến vì tổ quốc. Núi Gwanak là nơi Đại học Quốc gia Seoul toạ lạc, cũng là biểu tượng của ngôi trường lớn, danh giá, đại diện cho tri thức, nơi tụ hội tinh hoa của dân tộc Hàn, là biểu tượng của tương lai đất nước Hàn Quốc. Khẩu hiệu khẳng định niềm tin vào sứ mệnh, vai trò của trường Đại học Quốc gia Seoul trong việc đào tạo nhân tài, lớp người trẻ tiên phong trong việc gánh vác vận mệnh đất nước.

2) Câu khẩu hiệu “너의 젊음을 고대에 걸어라, 고대는 너에게 세계를 걸겠다” (*Hãy gửi thanh xuân ở Kote, Kote sẽ trao thế giới cho bạn*) (Đại học Korea) gợi nhiều cảm hứng và mang đậm tính

biểu tượng. Việc dùng từ “고대” (Kote) (thay vì “고려대학교”) là cách viết tắt, cũng là cách gọi tên trường đầy tình cảm, thường được sử dụng trong cộng đồng người học, giúp tạo cảm giác gần gũi, nâng cao tinh thần tự hào về truyền thống lâu đời của trường. “젊음” (thanh xuân) là quãng thời gian tươi đẹp và ý nghĩa nhất của đời người, giai đoạn mà người học khám phá và phát triển bản thân, còn “세계” (thế giới) tượng trưng cho tương lai rộng mở, cơ hội toàn cầu. Cấu trúc đối xứng của khẩu hiệu tạo nên sự cân đối, bình đẳng giữa người học và nhà trường, thể hiện mối quan hệ tương tác trao và nhận dựa trên sự tin tưởng và cam kết.

3) Khẩu hiệu “건국, 세계를 이끌 녹색의 물결” (*Konkuk làn sóng xanh dẫn dắt thế giới*) (Đại học Konkuk) sử dụng hình ảnh biểu tượng ẩn dụ, là thông điệp về định hướng chiến lược, cũng thể hiện rõ sứ mệnh của nhà trường. Động từ “이끌다” (dẫn dắt) vừa có nghĩa định hướng và truyền đạt tri thức, vừa thể hiện tinh thần tiên phong, sự chủ động, tích cực của một đơn vị đào tạo trong thời đại hội nhập thế giới. Hình ảnh “녹색의 물결 làn sóng xanh” bắt nguồn từ thế mạnh nổi bật của nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo; thể hiện tinh thần tiên phong trong giáo dục vì môi trường, phản ánh rõ định hướng toàn cầu hóa gắn với tăng trưởng xanh, bền vững.

Có thể thấy, hầu hết các trường đại học tại thủ đô Seoul đều tập trung thể hiện mục tiêu, định hướng phát triển và giá trị cốt lõi của nhà trường thông qua các khẩu hiệu. Tuy mỗi trường truyền tải những thông điệp khác nhau nhưng các câu khẩu hiệu đều mang ý nghĩa tích cực, thể hiện rõ sứ mệnh đào tạo, khát vọng nuôi dưỡng thế hệ trẻ có ích cho xã hội và cho đất nước.

4. Kết luận

Từ kết quả khảo sát và phân tích 40 khẩu hiệu của một số trường đại học tại thủ đô Seoul, nghiên cứu đã làm sáng tỏ những đặc điểm về ý nghĩa của khẩu hiệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khẩu hiệu của các trường thể hiện giá trị cốt lõi qua 5 thông điệp ý nghĩa: quan niệm về trí thức và chân lí, ý thức về sự thay đổi bản thân và xã hội, tầm nhìn toàn cầu và đổi mới tương lai, quan niệm về đạo đức và tôn giáo, sứ mệnh của đơn vị đào tạo. Những yếu tố như: vị thế trong hệ thống giáo dục, tín ngưỡng tôn giáo, đặc điểm giới tính của người học, thế mạnh trong đào tạo,... tạo ra những nét riêng đặc sắc của khẩu hiệu trong cách thể hiện các thông điệp mà các trường muốn truyền tải. Có thể thấy, khẩu hiệu không chỉ là công cụ truyền thông hiệu quả mà còn thể hiện triết lí giáo dục, bản sắc văn hóa và tầm nhìn chiến lược, sứ mệnh của mỗi trường đại học. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như ngày nay, khẩu hiệu càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh của trường trong lòng người học và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đặng Thành Hưng. *Một cách hiểu về triết học và giáo dục*. Khoa học Giáo dục. Số 14, tr.8-11. 2006.
2. Hoàng Phê chủ biên. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng. 2003.
3. Hoàng Thị Yên, Nguyễn Thị Nguyệt Minh. *Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị văn hóa thể hiện trong thông điệp của các trường đại học có đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam*. Kì yếu Hội thảo quốc tế KF: *Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Hàn Quốc học và ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc theo các tiêu chuẩn đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT*, tr.280-294. 2023.

Tiếng Hàn

4. Kim Jong-hyuk 김중혁. *대학 브랜드 슬로건의 소구방식과 표현기법에 관한 연구*. 석사학위논문, 경희대학교, 언론정보대학원. 2010.
5. Yoo Jong-hee 유종희. *기업광고에서 英文 기업슬로건의 사용이 광고효과에 미치는 영향*. 석사학위논문. 연세대학교, 언론홍보대학원, 광고홍보 전공. 2003.
6. Trang web: <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>